

Bản án số: 198/2021/HS-ST
Ngày 13/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Anh Đắc

Ông Hà Văn Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Kim Thoa – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 176/2021/HSST ngày 15 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 209/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Phạm Thị Thanh T, sinh năm 1990 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: 53/2 đường T, Phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; chỗ ở: 210/12/4 đường H, Phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; trình độ văn hóa: 4/12; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; cha tên Phạm Văn S, sinh năm 1949 và mẹ tên Lê Thị T (đã chết); gia đình bị cáo có 10 (mười) anh em ruột, bị cáo là con thứ 9;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt ngày 26/12/2020, đến ngày 01/01/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và ở tại địa chỉ 210/12/4 đường H, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (bị cáo có mặt).

2. Phạm Thị Hoàng T, sinh năm 1989 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: 53/2 đường T, Phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; chỗ ở: 210/12/4 đường H, Phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; cha tên Phạm Văn S, sinh năm 1949 và mẹ tên Lê Thị T (đã chết); gia đình bị cáo có 10 (mười) anh em ruột, bị cáo là con

thứ 8;

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 17/8/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 191/HSST ngày 17/8/2016. Chấp hành xong ngày 11/10/2018 và đã đóng án phí.

Bị cáo bị bắt ngày 26/12/2020, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 45 phút, ngày 26/12/2020 tại địa chỉ 210/12/4 đường H, Phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố V phát hiện bắt quả tang Phạm Thị Hoàng T và Phạm Thị Thanh T đang bán trái phép 01 (một) gói ma túy, loại Methamphetamine cho Lê Văn N với giá 200.000đồng.

Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố V tiến hành khám xét, thu giữ trên người T 06 gói ni lon hàn kín bên trong chứa chất ma túy, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, T và T khai nhận: Do cần tiền tiêu xài và sử dụng ma túy nên Phạm Thị Thanh T mua ma túy của một người phụ nữ tên Liễu (không rõ nhân thân lai lịch) tại khu vực X, phường T, thành phố V với giá 800.000 đồng về phân chia lại thành từng gói nhỏ để bán cho người khác kiếm lời. Ngày 26/12/2020, khi T và T (chị ruột T) đang ở phòng trọ số 5 của nhà số 210/12/4 đường H, Phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì Lê Văn N vào gặp T hỏi mua một gói ma túy đá (Methamphetamine) với giá 200.000 đồng. T đồng ý và đi vào trong phòng trọ gặp T lấy 01 gói ma túy đưa ra cho N, khi T vừa đưa 200.000 đồng vừa nhận từ N cho T thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang như trên, còn số ma túy thu giữ trên người T là của T tàng trữ nhằm mục đích bán cho con nghiện, không liên quan đến T, T không biết số ma túy này của T.

Ngoài lần bị bắt quả tang, quá trình điều tra bị cáo T khai nhận đã nhiều lần bán ma túy cho con nghiện từ tháng 9/2020 cho đến ngày bị bắt quả tang cũng tại địa chỉ trên, nhưng không nhớ cụ thể đã bán cho ai, không biết tên tuổi của con nghiện cũng như thời gian cụ thể. Đối với T, đây là lần đầu tiên T tham gia với T bán ma túy cho con nghiện.

Lời khai của Phạm Thị Hoàng T và Phạm Thị Thanh T phù hợp với nhau, phù hợp với chứng cứ thu thập được, phù hợp với lời khai của Lê Văn N và người chứng kiến là anh Lê Văn Tuấn.

Tại Bản kết luận giám định số 56/GĐMT-PC09(Đ2) ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, kết luận:

1. Mẫu chất kết tinh không màu trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín (Mẫu A1), được niêm phong trong một phong bì màu trắng (số thứ tự 01), có hình dấu của Công an Phường T-Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa –

Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Ngô Duy Hưng, Nguyễn Quốc Tiến, Lê Văn Tuấn, Phạm Thị Thanh T, Phạm Thị Hoàng T, Lê Văn N gửi đến giám định có khối lượng 0,0318 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine”.

2. Mẫu chất kết tinh không màu trong suốt chứa trong 06 (sáu) gói nylon hàn kín (Mẫu A2), được niêm phong trong một phong bì màu trắng (số thứ tự 02), có hình dấu và chữ kí như trên Mục 1, gửi đến giám định có tổng khối lượng 1,7208 gam là ma túy loại Methamphetamine.

Cơ quan chức năng tiến hành thu giữ vật chứng, tài sản gồm:

+ 07 (bảy) gói nylon hàn kín, bên trong có chứa chất kết tinh không màu, trong suốt, qua giám định có khối lượng 1,7526 gam là ma túy, loại Methamphetamine;

+ Số tiền 200.000 đồng.

Tất cả số vật chứng và số tiền trên được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V quản lý, chờ xử lý.

Quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 121/CT-VKS ngày 12/4/2021, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Phạm Thị Thanh T và bị cáo Phạm Thị Hoàng T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa ngày 11/5/2021, Hội đồng xét xử đã Quyết định trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố V để yêu cầu điều tra bổ sung làm rõ về những lần bị cáo T đã bán ma túy trước khi bị bắt quả tang và những vật chứng khác do các bị cáo khai chưa được làm rõ.

Tại văn bản số 87/VKS-KSĐT ngày 14/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo Bản cáo trạng 121/CT-VKS ngày 12/4/2021.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo T khai nhận chỉ bán ma túy một lần thì bị bắt quả tang như đã nêu trên. Do trong quá trình điều tra bị cáo đang mang thai khi bị bắt tinh thần hoảng loạn, lo sợ, mất bình tĩnh nên đã khai không đúng về những lần bán ma túy trước đây. Sự thật bị cáo chỉ bán ma túy một lần và bị Cơ quan Công an bắt quả tang vào ngày 26/12/2020. Đối với những tài sản bị cáo bị cáo T cho rằng cơ quan Công an đã thu giữ gồm 04 điện thoại và 01 Ipad, bị cáo không có yêu cầu gì vì không có giấy tờ cũng như chứng cứ chứng minh về nguồn gốc những tài sản trên.

Bị cáo T khai nhận do quá trình điều tra bị cáo khai có sự nhầm lẫn nên làm cho điều tra viên hiểu nhầm lời khai của bị cáo, thực tế bị cáo chỉ biết và giúp T bán ma túy trong lần bị bắt quả tang vào ngày 26/12/2020 và bị cáo cũng không biết T bán ma túy trước đó.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên cáo trạng nội dung đã truy tố đối với bị cáo Phạm Thị Thanh T và bị cáo Phạm Thị Hoàng T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm n, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Thị Thanh T từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng tù;

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Thị Hoàng T từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng tù;

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật của vụ án; tịch thu sung công số tiền 200.000 đồng là tiền bị cáo Thủy bán ma túy cho Nhật.

Bị cáo Phạm Thị Thanh T và bị cáo Phạm Thị Hoàng T đã khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Khi nói lời sau cùng, các bị cáo thể hiện ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị Thanh T và bị cáo Phạm Thị Hoàng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận tội của các bị cáo với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 15 giờ 45 phút, ngày 26/12/2020, tại nhà số 210/12/4 đường H, Phường T, thành phố V, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố V bắt quả tang Phạm Thị Hoàng T và Phạm Thị Thanh T đang bán trái phép 0,0318 gam Methamphetamine cho Lê Văn N với giá 200.000 đồng.

Ngoài ra, Phạm Thị Thanh T còn tàng trữ 1,7208 gam ma túy, loại Methamphetamine để nhằm mục đích bán cho con nghiện. T không biết số ma túy này của T. Đây là lần đầu T cùng T bán ma túy cho con nghiện.

Quá trình điều tra bị cáo T khai nhận: Ngoài lần bị bắt quả tang thì trước đó bị cáo đã nhiều lần bán ma túy cho con nghiện từ tháng 9/2020 cho đến ngày bị bắt quả tang cũng tại địa chỉ trên, nhưng không nhớ cụ thể đã bán cho ai, không biết tên tuổi của con nghiện cũng như thời gian cụ thể. Nhưng tại phiên tòa, bị

cáo thay đổi lời khai khẳng định chỉ bán ma túy một lần và bị bắt quả tang như đã nêu trên.

Lúc đầu, bị cáo T cũng khai nhận biết việc T bán ma túy cho con nghiện từ tháng 9/2020 cho đến ngày bị bắt quả tang. Tuy nhiên, tại phiên tòa T cũng thay đổi lời khai, cho rằng lời khai trước đó là do bị cáo hiểu nhầm câu hỏi của Điều tra viên nên mới khai vậy, nay bị cáo khẳng định không biết việc T bán ma túy trước ngày bị bắt quả tang.

Ngoài lời khai của các bị cáo, không có tài liệu, chứng cứ gì khác thể hiện bị cáo T đã bán ma túy nhiều lần tại nhà số 210/12/4 đường H, Phường T, thành phố V. Do vậy không có cơ sở để xử lý bị cáo về hành vi mua bán ma túy của những lần trước khi bị bắt quả tang.

Như vậy, hành vi bị cáo T và bị cáo T thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đối với người phụ nữ tên Liễu (không rõ nhân thân, lai lịch) bán ma túy cho Thủy và Lê Văn N là người đã mua ma túy của T và T, N lợi dụng sơ hở trong lúc làm việc đã bỏ trốn nên đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ đủ căn cứ xử lý sau.

[3] Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra là nguy hiểm; đã xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy; gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội. Góp phần tạo ra mầm mống của những tệ nạn xã hội và tội phạm. Bị cáo T từng bị xử phạt về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, sau khi chấp hành án trở về bị cáo không lấy đó làm bài học để tu sửa bản thân mà còn tiếp tay cho đối tượng khác buôn bán ma túy, để rồi dẫn thân vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý và tuyên mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm giáo dục riêng cải tạo riêng đối với từng bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo T phạm tội khi đang mang thai. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo T; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Thanh.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo sử dụng ma túy, không xác định được thu nhập và tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật của vụ án.

Tịch thu sung công số tiền 200.000 đồng do liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị Thanh T và bị cáo Phạm Thị Hoàng T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm n, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Thị Thanh T 30 (ba mươi) tháng tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, nhưng được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 26/12/2020 đến ngày 01/01/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Thị Hoàng T 24 (hai mươi bốn) tháng tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày 26/12/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy có trong 02 (hai) gói niêm phong số 56/1 và 56/2 cùng ngày 04/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Tịch thu sung công số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Thực hiện xử lý vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 156/BB.THA và Biên lai thu tiền số 0002180 cùng ngày 10 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V.

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Thị Thanh T và bị cáo Phạm Thị Hoàng T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo T và bị cáo T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06, PC10);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND Tp.V;
- Công An Tp.V;
- Chi cục THADS Tp.V;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trịnh Thị Thường